

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	11
Báo cáo kiểm toán độc lập	12 - 13
Bảng cân đối kế toán	14
Báo cáo kết quả hoạt động	15
Báo cáo tài sản	16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng	17
Báo cáo danh mục đầu tư	18
Thuyết minh báo cáo tài chính	19 - 29

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 29/GCN-UBCK cấp ngày 2 tháng 1 năm 2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 17.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo thông báo chính thức số 08/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng với thời gian hoạt động của Quỹ kéo dài đến ngày 2 tháng 1 năm 2023.

Theo Quyết định 243/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF2 và chính thức giao dịch từ ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 32/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này là bà Nguyễn Thanh Thảo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2020.

Ông Trần Vinh Quang - Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 2020.02/UQ-HĐQT ngày 1 tháng 5 năm 2019.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch	Ngày 15 tháng 1 năm 2018
Ông Nguyễn Hữu Duy	Thành viên	Ngày 15 tháng 1 năm 2018
Bà Hà Thanh Hòa	Thành viên	Ngày 15 tháng 1 năm 2018
Bà Ngô Thị Tuất	Thành viên	Ngày 15 tháng 1 năm 2018
Bà Lại Hải Hồng	Thành viên	Ngày 15 tháng 1 năm 2018

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quỹ.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 29/GCN-UBCK cấp ngày 2 tháng 1 năm 2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 17.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Theo thông báo chính thức số 08/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng với thời gian hoạt động của Quỹ kéo dài đến ngày 02 tháng 01 năm 2023.

Theo Quyết định 243/QĐ-SGDHCM, chứng chỉ quỹ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FUCTVGF2 và chính thức giao dịch từ ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ là 29,49% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, trong khi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi là 38,95%.

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Đầu tư vào những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững: Những doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư phải tập trung khoảng 60% nguồn lực vào hoạt động kinh doanh chính, hoạt động ổn định với thị phần cao và sản phẩm có sức cạnh tranh lớn.

Đầu tư vào những doanh nghiệp có cơ hội tăng trưởng cao: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng mở rộng thị phần, thị trường rộng lớn, luôn tìm kiếm cơ hội để phát triển thêm những sản phẩm và dịch vụ mới nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Tìm kiếm những công ty có lợi thế cạnh tranh dài hạn: Lợi thế cạnh tranh là yếu tố quyết định khả năng công ty tồn tại trong môi trường chung khó khăn và phát triển mạnh khi nền kinh tế phục hồi. Doanh nghiệp có thể tổ chức hoạt động với chi phí thấp, có sản phẩm mang thương hiệu mạnh luôn là doanh nghiệp chiếm ưu thế trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Tập trung vào công ty với đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm và minh bạch: Kinh nghiệm và tổ chức của ban lãnh đạo là yếu tố quan trọng hàng đầu khi lựa chọn đầu tư vào doanh nghiệp niêm yết. Kinh nghiệm dày dặn trong thương trường, rõ ràng trong tổ chức kinh doanh và công bố thông tin rõ ràng đóng góp nhiều vào sự tăng trưởng lợi nhuận và thu hút đầu tư.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam;
- e) Trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- f) Các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b mục 3.1 của Báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

3.2 Hạn chế đầu tư

1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 3.1 Báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
- c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f mục 3.1 Báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau, nhóm công ty con có cùng công ty mẹ.
- d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 3.1 Báo cáo này;
- e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 3.1 Báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
- f) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.2 Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f khoản 1 Mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười phần trăm (10%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (3) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày pháp hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ Kế toán áp dụng cho quỹ đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63").

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 29/GCN-UBCK ngày 2 tháng 1 năm 2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là ba (3) năm. Quỹ đã thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập kéo dài thời gian hoạt động của Quỹ đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2023.

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2022, Đại hội nhà đầu tư đã được tổ chức và đã thông qua phương án giải thể Quỹ theo Nghị quyết số 0601/2022/NQ-ĐHNĐT.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

6. Quy mô Quỹ

Quỹ được phép phát hành 17.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ.

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Nếu xét thấy phù hợp, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ, Ban Đại diện Quỹ có thể quyết định tạm ứng cho nhà đầu tư một mức lợi tức nhất định mà lợi nhuận hoặc Quỹ dự trữ khác của Quỹ cho phép sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua mức lợi tức hàng năm.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ

Cơ cấu tài sản của Quỹ	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (%)	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (%)
Danh mục chứng khoán	51,43	84,44
Tiền	47,83	14,00
Tài sản khác	0,74	1,56
Tổng cộng	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	269.498.321.943	208.123.909.316
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	17.000.000	17.000.000
3	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ	15.853	12.243
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	17.154	12.243
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	12.858	6.139
6	Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	16.000	11.950
7	Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	17.100	12.150

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020
8	Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.100	8.960
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	59,61	38,08
9.1	Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	(15,37)	37,72
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	74,98	0,36
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	2.000	Chưa phát sinh
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	1.924	Chưa phát sinh
12	Ngày chốt quyền	07/12/2021	Chưa phát sinh
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	9,04	1,60
14	Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	2,59	1,24

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng của NAV/CCQ hàng năm (%)
Năm 2021	59,61	59,61
Từ khi thành lập đến 31/12/2021	95,40	23,85

Tỷ lệ tăng trưởng này đã bao gồm các lần phân phối thu nhập của quỹ cho nhà đầu tư qua các thời kỳ và phí thưởng Công ty Quản lý quỹ.

4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	59,61	38,08

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG NĂM

Tính đến cuối tháng 12 năm 2021, chỉ số VN-Index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,73% so với thời điểm cuối năm 2020; chỉ số HNX-Index đạt 473,99 điểm, tăng mạnh hơn 133% so với đầu năm. Tại thời điểm 31/12/2021, mức P/E và P/B của VN-Index đạt 17,5 và 2,8. Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2021, mức vốn hóa thị trường đạt 7.729 tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 122,8% GDP năm 2020.

Trong năm 2021, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh thu hút dòng tiền của nhà đầu tư. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường đạt hơn 26.000 tỷ đồng/phiên, tăng 258% so với năm 2020. Đặc biệt, trong tháng 11/2021, thanh khoản lập kỷ lục với giá trị giao dịch lên tới trên 40.000 tỷ đồng/phiên. Tính tới cuối tháng 11/2021, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt 4,08 triệu tài khoản, tăng 47,3% so với cuối năm 2020.

Về giao dịch của khối ngoại, năm 2021 tiếp tục là năm bán ròng của khối này với giá trị bán ròng đạt kỷ lục hơn 62.000 tỷ đồng, gấp 3,3 lần năm 2020. Riêng sàn HOSE, khối ngoại bán ròng kỷ lục hơn 57.000 tỷ đồng (gấp 3,8 lần năm ngoái). Nếu chỉ tính riêng giao dịch khớp lệnh, dòng vốn ngoại sàn này bán ròng gần 73.640 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung bán ròng các mã HPG (gần 19.000 tỷ đồng), VPB (hơn 9.000 tỷ đồng), VNM (6.600 tỷ đồng), VIC (6.100 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã VHM (hơn 4.600 tỷ đồng), STB (4.200 tỷ đồng), MWG (1.500 tỷ đồng) và các chứng chỉ quỹ như FUEVFNVD (hơn 3.100 tỷ đồng), FUESSVFL (1.100 tỷ đồng).

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Một năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	61,19	56,38
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	(15,37)	2,15
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	45,83	58,53
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	45,83	12,22
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	N/A	N/A
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	33,89	58,42

Thay đổi giá trị tài sản ròng.

Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	269.498.321.943	208.123.909.316	29,49
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	15.853	12.243	29,49

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	68	58.480	0,34
Từ 5.000 đến 10.000	14	111.500	0,66
Từ 10.000 đến 50.000	21	607.802	3,58
Từ 50.000 đến 500.000	16	2.956.008	17,39
Trên 500.000	9	13.266.210	78,04
Tổng cộng	128	17.000.000	100,00

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Sau khi chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ làn sóng Covid thứ tư bùng phát trong quý III 2021, nền kinh tế đã có những dấu hiệu phục hồi khi GDP quý IV ước tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020. Tính chung cả năm 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,58% và lạm phát được kiểm soát tốt với mức CPI bình quân tăng 1,84%. Trong năm 2022, tăng trưởng kinh tế dự kiến sẽ phục hồi và được hỗ trợ bởi các yếu tố: (1) Hoạt động kinh tế - xã hội phục hồi khi dịch bệnh được kiểm soát tốt, (2) Các chính sách tiền tệ và tài khóa sẽ thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng, (3) Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công và (4) Xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng cao và dòng vốn FDI ổn định. Dù vậy, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2022 vẫn gặp nhiều thử thách, đến từ: (1) Diễn biến dịch bệnh phức tạp với các biến chủng nguy hiểm, (2) Nguy cơ lạm phát do sự tăng giá của các mặt hàng lương thực, thực phẩm, xăng dầu... và (3) Xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các nước và sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Trung Quốc.

Về thị trường chứng khoán trong năm 2022, chúng tôi nhận thấy thị trường vẫn được hỗ trợ từ các yếu tố: (1) Nền kinh tế vĩ mô ổn định, các gói hỗ trợ phục hồi kinh tế giúp nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng sau khi dịch bệnh được kiểm soát, vĩ mô tích cực giúp cho lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện mạnh nhờ phục hồi sản xuất, nhu cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế tăng trở lại và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp; (2) Thị trường tiếp tục thu hút dòng vốn từ nhà đầu tư trong nước với mặt bằng lãi suất thấp, đồng thời áp lực rút vốn của khối ngoại giảm và sự chuyển dịch dòng tiền sang thị trường mới nổi và thị trường cận biên có thể xảy ra do tương quan hấp dẫn giữa tăng trưởng và định giá hợp lý và (3) Luật chứng khoán sửa đổi là cơ sở để điều hành và ra đời các sản phẩm mới hỗ trợ nhà đầu tư và hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường. Ngoài các yếu tố thuận lợi kể trên, vẫn có những rủi ro đến từ xu hướng thắt chặt tiền tệ của các nước, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, CPI và giá cả hàng hóa leo thang và tăng trưởng kinh tế Trung Quốc chậm lại.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi, Ngân hàng Giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 cho kỳ báo cáo tài chính niên độ năm 2021, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ báo cáo tài chính niên độ từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt, Ngân hàng giám sát - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của quỹ TVGF2 có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể:

Theo ghi nhận của Ngân hàng chúng tôi, tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng 08/01/2021, 15/01/2021, 26/02/2021, 28/02/2021, 05/03/2021, 12/03/2021, 19/03/2021, tỷ lệ đầu tư vào mã ACB vượt tỷ lệ tối đa 20%, không đảm bảo theo quy định tại khoản 1.c, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 24 của Thông tư 98/2020/TT-BTC: "Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ".

Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng 28/05/2021, 31/05/2021, 04/6/2021 tỷ lệ đầu tư vào mã PVT vượt tỷ lệ tối đa 20%, không đảm bảo theo quy định tại khoản 1.c, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 24 của Thông tư 98/2020/TT-BTC: "Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ".

- b) Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc phát hành chứng chỉ quỹ : trong kỳ quỹ không thực hiện phát hành chứng chỉ quỹ
- d) Đánh giá hoạt động phân phối lợi tức: trong kỳ Quỹ đã thực hiện phân phối lợi tức cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật liên quan và điều lệ quỹ.



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Bà Phan Thị Quỳnh Lan
Chuyên viên Phòng Giao dịch
và Dịch vụ Chứng khoán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở Quỹ không đáp ứng giả định về nguyên tắc hoạt động liên tục.

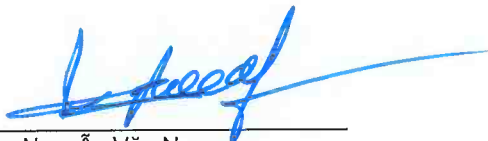
Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61402051/22721043

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 (“Quỹ”) được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 14 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát của Quỹ

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 là phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, được quy định rõ tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký và Giám sát cho Quỹ ký ngày 15 tháng 1 năm 2018 với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính kèm theo trình bày cơ sở lập báo cáo tài chính. Vào ngày 6 tháng 1 năm 2022, Đại hội nhà đầu tư đã phê duyệt phương án giải thể Quý theo Nghị quyết số 0601/2022/NQ-ĐHNĐT. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc công ty Quản lý quỹ đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục hành chính cần thiết cho việc giải thể Quý theo yêu cầu của các quy định hiện hành. Do đó, Quý đã áp dụng phương pháp kế toán theo cơ sở không đáp ứng giả định hoạt động liên tục để lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như được trình bày tại Thuyết minh 3.2.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 của báo cáo tài chính. Các dữ liệu tương ứng là số liệu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được lập trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục, do đó không so sánh được với các số liệu của kỳ này do khác biệt về cơ sở lập đã đề cập trên.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Sansan Wilaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2018-004-1



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2




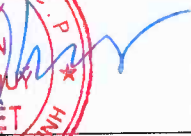
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	A. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	139.727.751.787	29.435.689.890
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	150.239.458.800	177.537.986.000
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	6	2.169.734.282	3.270.387.700
200	TỔNG TÀI SẢN		292.136.944.869	210.244.063.590
	B. NGUỒN VỐN			
	I. NỢ PHẢI TRẢ		22.638.622.926	2.120.154.274
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	7	3.996.400.000	2.047.000.000
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	8	18.506.454.739	11.930.912
318	3. Phải trả khác	9	135.768.187	61.223.362
	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		269.498.321.943	208.123.909.316
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	10	170.000.000.000	170.000.000.000
411	1.1 Vốn góp		170.000.000.000	170.000.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối		99.498.321.943	38.123.909.316
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		292.136.944.869	210.244.063.590

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
1	Chứng khoán theo mệnh giá		78.607.060.000	77.000.060.000

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng

Ông Trần Văn Quang
Trưởng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-QĐT

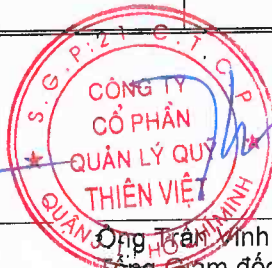
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		150.535.674.543	2.941.203.382
11	1. Cổ tức được nhận		2.798.008.400	2.615.329.600
12	2. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận		1.440.000.000	-
13	3. Lãi tiền gửi		1.426.849.583	67.907.941
14	4. Thu nhập bán chứng khoán		144.870.816.560	257.965.841
30	II. Chi phí		(23.177.639.176)	(2.394.318.585)
31	1. Phí quản lý Quỹ	13.1	(20.990.469.108)	(1.420.144.007)
32	2. Phí giám sát, quản lý tài sản Quỹ	13.2	(457.222.977)	(199.264.018)
34	3. Chi phí kiểm toán		(80.000.000)	(80.000.000)
38	4. Phí và chi phí khác		(1.649.947.091)	(694.910.560)
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong năm		127.358.035.367	546.884.797
	B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		(31.244.504.740)	32.763.999.702
61	1. (Hoàn thu nhập)/thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	5	(31.244.504.740)	32.763.999.702
70	II. Chi phí		(739.118.000)	24.089.491.857
71	1. (Lỗ)/hoàn nhập lỗ do đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	5	(739.118.000)	24.089.491.857
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm		(31.983.622.740)	56.853.491.559
90	Lãi thuần trong năm		95.374.412.627	57.400.376.356

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Trần Minh Quang

Ông Trần Minh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO TÀI SẢN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B05-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
1	Tiền	139.727.751.787	29.435.689.890
2	Các khoản đầu tư	150.239.458.800	177.537.986.000
2.1	Trái phiếu	20.044.109.600	-
2.2	Cổ phiếu	89.134.527.200	177.537.986.000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	81.906.577.200	177.537.986.000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	7.227.950.000	-
2.3	Chứng chỉ tiền gửi	41.060.822.000	-
3	Cổ tức được nhận	3.600	235.000.000
4	Lãi tiền gửi được nhận	7.435.614	-
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	2.032.980.000	3.035.387.700
6	Phải thu lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi	129.315.068	-
	TỔNG TÀI SẢN	292.136.944.869	210.244.063.590
7	Phải trả mua chứng khoán	3.996.400.000	2.047.000.000
7.1	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	3.996.400.000	2.047.000.000
8	Phải trả cho Ngân hàng Lưu ký	16.208.243	11.930.912
9	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	18.490.246.496	-
10	Các khoản phải trả khác	135.768.187	61.223.362
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	22.638.622.926	2.120.154.274
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	269.498.321.943	208.123.909.316
11	Tổng số đơn vị quỹ	17.000.000	17.000.000
12	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (VND/đơn vị quỹ)	15.853	12.243

Sameeem

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

kl
Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Trần Vinh Quang
Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-QĐT

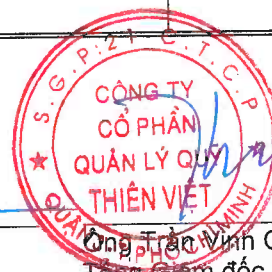
Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	208.123.909.316	150.723.532.960
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	61.374.412.627	57.400.376.356
	<i>Trong đó:</i>		
	- Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	95.374.412.627	57.400.376.356
	- Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm	(34.000.000.000)	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	269.498.321.943	208.123.909.316



Bà Phạm Uyên Vy
Người lập



Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Ông Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B07-QĐT

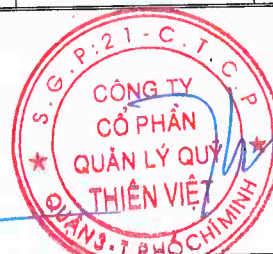
STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (%)
I	Cổ phiếu			89.134.527.200	30,51
	Cổ phiếu niêm yết			81.906.577.200	28,04
1	VNM	450.000	86.400	38.880.000.000	13,31
2	DXS	720.000	37.300	26.856.000.000	9,19
3	PLX	300.000	53.900	16.170.000.000	5,54
4	PNJ	6	96.200	577.200	0,00
	Cổ phiếu chưa niêm yết			7.227.950.000	2,47
5	PVP	390.700	18.500	7.227.950.000	2,47
II	Trái phiếu			20.044.109.600	6,86
	F88CH2123011	200	100.220.548	20.044.109.600	6,86
III	Chứng chỉ tiền gửi			41.060.822.000	14,06
	CCTG2021.02.36	200	102.673.973	20.534.794.600	7,03
	CCTG2021.02.38	200	102.630.137	20.526.027.400	7,03
IV	Các tài sản khác			2.169.734.282	0,74
1	Phải thu cổ tức			3.600	0,00
2	Phải thu bán chứng khoán			2.032.980.000	0,70
3	Phải thu lãi tiền gửi			7.435.614	0,00
4	Phải thu trái phiếu, CCTG			129.315.068	0,04
V	Tiền gửi tại Ngân			139.727.751.787	47,83
1	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng giám sát			72.727.751.787	24,90
2	Tiền gửi CKH tại Ngân hàng BIDV Hà Thành			27.000.000.000	9,24
3	Tiền gửi CKH tại Ngân hàng An Bình			40.000.000.000	13,69
VI	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			292.136.944.869	100,00

Phạm Uyên Vy

Bà Phạm Uyên Vy
Người lập

Nguyễn Thị Anh Tú

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng



Trần Vinh Quang
Ông Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 29/GCN-UBCK cấp ngày 2 tháng 1 năm 2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 17.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là ba (3) năm. Quỹ đã thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập kéo dài thời gian hoạt động của Quỹ đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2023.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ lần đầu số 15/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 21/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKKH-CN số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2015 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Phương pháp kế toán theo cơ sở không đáp ứng giả định hoạt động liên tục

Vào ngày 6 tháng 1 năm 2022, Đại hội nhà đầu tư đã được tổ chức và đã thông qua phương án giải thể Quỹ theo Nghị quyết số 0601/2022/NQ-ĐHNĐT. Do đó, Quỹ đã áp dụng phương pháp kế toán theo cơ sở không đáp ứng giả định hoạt động liên tục để lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như được trình bày tại Thuyết minh 3.2.

Theo phương pháp kế toán trên cơ sở hoạt động không liên tục, tất cả tài sản được trình bày theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm báo cáo và các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá trị phải thanh toán ước tính. Việc định giá tài sản theo giá trị thuần có thể thực hiện được và nợ phải trả theo giá phải thanh toán được ước tính dựa trên điều kiện và hoàn cảnh hiện tại và theo các giả định được trình bày trong Thuyết minh 3.2.

2.2 Thông tin so sánh

Các dữ liệu tương ứng là số liệu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, được lập trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục, do đó không so sánh được với các số liệu của kỳ này đã được lập trên giả định về sự hoạt động không liên tục.

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán so với năm trước, ngoại trừ những thay đổi của cơ sở định giá được trình bày trong *Thuyết minh 3.2*.

3.2 Giả định về định giá

Trường hợp giả định về sự hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm báo cáo, giá trị còn lại của tài sản vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh theo giá trị thuần có thể thực hiện được và nợ phải trả bao gồm cả chi phí ước tính liên quan trong quá trình thanh lý đã được điều chỉnh theo giá trị thanh toán ước tính. Các giả định chủ yếu được Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ sử dụng khi đánh giá giá trị tài sản và giá trị thanh toán nợ phải trả ước tính được phản ánh trong bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với yêu cầu của Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, được tổng hợp như sau:

- ▶ Tiền và tiền gửi có kỳ hạn bằng VND được thể hiện theo mệnh giá.
- ▶ Các khoản đầu tư được ghi nhận với giá trị hợp lý trừ đi chi phí thanh lý ước tính (nếu có).
- ▶ Số tài sản còn lại mà Tổng Giám đốc Công ty QLQ xác định là có giá trị tiền tệ được đánh giá thấp hơn giữa giá gốc hoặc giá trị còn lại và giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính hoặc giá trị thanh toán nhận được theo hợp đồng trừ đi chi phí thanh lý ước tính (nếu có) tại thời điểm báo cáo. Tài sản được định giá theo phương pháp này bao gồm các khoản phải thu và tài sản khác.
- ▶ Các khoản phải trả người bán ngắn hạn, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, chi phí phải trả ngắn hạn, dự phòng phải trả và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá trị thanh toán.

3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định 63.

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên. Cụ thể như sau:

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá, đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá; hoặc
 - Giá trị sổ sách; hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Mệnh giá, hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận;
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận;
- ▶ Các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ khác bao gồm trái phiếu chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi được đánh giá theo giá mua hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh và phân loại trái phiếu không niêm yết và chứng chỉ tiền gửi được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 *Vốn góp của nhà đầu tư*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư.

3.5 *Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.6 *Tiền*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.7 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức và phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc ban đầu.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.8 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.9 *Các khoản chi phí*

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau: Phí quản lý quỹ, phí giám sát, phí lưu ký xử lý hồ sơ, phí giao dịch chứng khoán.

Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.10 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.11 Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá vốn bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

3.12 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức nước ngoài tham gia khi trả cổ tức cho nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành và các Thông tư sửa đổi. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

3.13 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.14 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63 được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.15 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63 không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền gửi không kỳ hạn	72.727.751.787	29.435.689.890
Tiền gửi có kỳ hạn	67.000.000.000	-
	<u>139.727.751.787</u>	<u>29.435.689.890</u>

Mức lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại các ngân hàng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	<u>Ngày 31 tháng 12</u> <u>năm 2021</u>	<u>Ngày 31 tháng 12</u> <u>năm 2020</u>
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,2%	0,20%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	3,00 - 3,60%	Không áp dụng

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư như trên Báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở *Thuyết minh 3.1*, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

	<u>Giá mua</u> VND	<u>Lãi do</u> <u>đánh giá lại</u> VND	<u>Lỗ do</u> <u>đánh giá lại</u> VND	<u>Giá trị hợp lý</u> VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Cổ phiếu niêm yết	78.268.412.684	4.433.494.500	(795.329.984)	81.906.577.200
Cổ phiếu chưa niêm yết	7.209.451.039	18.498.961	-	7.227.950.000
Trái phiếu doanh nghiệp	20.044.109.600	-	-	20.044.109.600
Chứng chỉ tiền gửi	41.060.822.000	-	-	41.060.822.000
	<u>146.582.795.323</u>	<u>4.451.993.461</u>	<u>(795.329.984)</u>	<u>150.239.458.800</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Cổ phiếu niêm yết	141.897.699.783	35.696.498.201	(56.211.984)	177.537.986.000
	<u>141.897.699.783</u>	<u>35.696.498.201</u>	<u>(56.211.984)</u>	<u>177.537.986.000</u>
Chênh lệch do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		<u>(31.244.504.740)</u>	<u>(739.118.000)</u>	

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu bán chứng khoán	2.032.980.000	3.035.387.700
Phải thu trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi	129.315.068	-
Phải thu lãi tiền gửi	7.435.614	-
Cổ tức được nhận	3.600	235.000.000
	2.169.734.282	3.270.387.700

7. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả mua chứng khoán	3.996.400.000	2.047.000.000

8. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phí quản lý Quỹ	18.490.246.496	-
Phí lưu ký, giám sát	16.208.243	11.930.912
	18.506.454.739	11.930.912

9. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí kiểm toán	50.000.000	50.000.000
Phụ cấp ban đại diện Quỹ	75.000.000	-
Phí giao dịch	9.044.070	7.623.582
Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD)	1.724.117	3.599.780
	135.768.187	61.223.362

10. VỐN GÓP CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn góp của các nhà đầu tư	170.000.000.000	170.000.000.000

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng ngày 2 tháng 1 năm 2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Quỹ được phép phát hành 17.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

11. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quý có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quý. Quý cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

11.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quý chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Quý. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Quý nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quý quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quý và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quý được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Quý cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quý là không có.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quý nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tình không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quý quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

11.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quý có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quý chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quý theo chính sách của Quý. Quý nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quý là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quý (ví dụ như môi giới, lưu ký, ngân hàng,...) bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

11. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quý gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quý chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quý đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quý giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quý và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

12. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

	<i>Giá trị ghi sổ</i> VND	<i>Giá trị hợp lý</i> VND
Tài sản tài chính		
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh		
Cổ phiếu niêm yết	81.906.577.200	81.906.577.200
Cổ phiếu chưa niêm yết	7.227.950.000	7.227.950.000
Trái phiếu doanh nghiệp	20.044.109.600	20.044.109.600
Chứng chỉ tiền gửi	41.060.822.000	41.060.822.000
Các khoản cho vay và phải thu		
Phải thu bán chứng khoán	2.032.980.000	2.032.980.000
Phải thu trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi	129.315.068	129.315.068
Cổ tức được nhận	3.600	3.600
Phải thu lãi tiền gửi	7.435.614	7.435.614
Tiền và các khoản tương đương tiền	139.727.751.787	139.727.751.787
	292.136.944.869	292.136.944.869
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả các bên liên quan	18.506.454.739	18.506.454.739
Phải trả mua bán chứng khoán	3.996.400.000	3.996.400.000
Phải trả khác	135.768.187	135.768.187
	22.638.622.926	22.638.622.926

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quý sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu lãi tiền gửi, phải trả cho hoạt động đầu tư, phải trả cho các bên có liên quan và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất. Giá trị hợp lý của các cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM được đánh giá theo giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương pháp khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

13. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

13.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

i) Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, phí quản lý quỹ là 1%/năm và được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng. Phí quản lý Quỹ phát sinh trong năm là 20.990.469.108 đồng.

ii) Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Chi phí phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ phát sinh trong năm tài chính là 75.000.000 đồng.

13.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,01% giá trị tài sản ròng, phí lưu ký cố định hàng năm bằng 0,05% giá trị tài sản ròng và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

Giao dịch lớn với Ngân hàng Giám sát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	904.835.888	67.907.941
Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	457.222.977	199.264.018

Các khoản phải thu/ (phải trả) với Ngân hàng Giám sát tại thời điểm cuối năm như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi thanh toán	72.727.751.787	29.435.689.890
Tiền gửi có kỳ hạn	27.000.000.000	-
Lãi tiền gửi phải thu	2.284.930	-
Phí phải trả	(16.208.243)	(11.930.912)

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B04-QĐT

14. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT


Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:


I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1.	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	51,43%
2.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	30,51%
3.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	28,04%
4.	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	2,47%
5.	Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	6,86%
6.	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	14,06%
7.	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	47,83%
8.	Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	47,49%
9.	Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	9,52%
II. Các chỉ số thị trường		
1.	Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	17.000.000
2.	Tỷ lệ sở hữu đơn vị quỹ của Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt và người có liên quan	25,53%
3.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối năm	80,83%
4.	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	2,78%
5.	Giá trị đơn vị quỹ (VND)	15.853
	Số lượng chứng chỉ quỹ TVAM đang sở hữu	2.240.000


15. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM


Vào ngày 6 tháng 1 năm 2022, Đại hội nhà đầu tư đã được tổ chức và đã thông qua phương án giải thể Quỹ theo nghị quyết số 0601/2022/NQ-ĐHNĐT

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.


Bà Phạm Uyên Vy
Người lập


Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán Trưởng


Ông Phạm Vinh Quang
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022